

67. KINH ĐẠI THIÊN NẠI LÂM¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Bệ-đà-đề cùng với chúng đại Tỳ-kheo, đi đến Di-tát-la, trú trong rừng xoài của Đại Thiên².

Bấy giờ đang giữa đường đi, Đức Thế Tôn mỉm cười rạng rỡ. Tôn giả A-nan thấy Đức Thế Tôn mỉm cười liền chấp tay hướng về Phật, thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Các Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, nếu không có nhân duyên gì thì không bao giờ mỉm cười. Mong Ngài nói cho con được biết ý đó.”

Đức Thế Tôn bảo:

“Này A-nan, thuở xưa, trong rừng xoài, thuộc xứ Di-tát-la này, ở đây có nhà vua tên là Đại Thiên³, là vị Chuyển luân vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân chinh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu, được bốn đức như ý của loài người.

“Này A-nan, vua Đại Thiên ấy thành tựu bảy báu là những gì? Đó là, bánh xe báu, voi báu, ngọc báu, nữ báu, ngựa báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu.

“Này A-nan, vua Đại Thiên thành tựu bánh xe báu là như thế nào?

“Này A-nan! Bấy giờ vào ngày rằm, là lúc thuyết Tụng giải thoát⁴, sau khi tắm gội, vua Đại Thiên ngự trên chánh điện. Từ phương Đông có thiên luân bảo⁵ hiện đến. Thiên luân có đủ một ngàn cãm và đầy đủ tất cả bộ phận, thanh tịnh tự nhiên, chẳng phải do người tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lợi sáng ngời. Vua Đại Thiên trông thấy liền hoan hỷ, nghĩ thâm: ‘Luân bảo cao quý⁶ đã xuất hiện, luân bảo vi diệu đã xuất hiện. Ta cũng từng nghe người xưa bảo rằng: Vào ngày rằm, sau khi đã tắm gội và ngự trên chánh điện, lúc vua Đảnh Sanh Sát-lợi⁷ thuyết Tụng giải thoát thì có thiên luân bảo từ phương Đông hiện đến. Thiên luân có đủ tất cả một ngàn cãm và đầy đủ tất cả bộ phận, thanh tịnh tự nhiên chứ không do người tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lợi sáng ngời. Vì vậy tất sẽ là

¹. Bản Hán, quyển 14. Pāli, M.83 Makhādeva-suttanta; tham chiếu Bản sanh, J.9. Makhādeva-Jātaka. Hán, No.125(1) Tăng Nhất 1, Tựa, Đại 2 tr.549; No.125 (50.4) Tăng Nhất 48, Đại 2 tr.806c.

². Bệ-đà-đề —@——CPāli: Videha, mà thủ phủ là Mithilā (Di-tát-la —o). Đại thiên Nại lâm —j —U—L là khu rừng xoài của Mahādeva, một vị vua trong thời quá khứ mà triều đại tiếp theo thuộc về Okkāka, tổ phụ của dòng họ Thích.

³. Đại Thiên —j —CPāli: Makhādeva.

⁴. Thuyết Tụng giải thoát —q——Atúc đọc giới bốn của Tỳ-kheo (Ba-la-đề-mộc-xoa hay Biệt giải thoát). Bản Pāli, vào các ngày 14, 15, mồng 8 mỗi nửa tháng, vua hành lễ Bố-tát (Pāli: uposatha).

⁵. Thiên luân bảo ———_ —CPāli: dibba-cakka-ratna, bảo vật là bánh xe trời.

⁶. Hiền luân bảo ———_ —CPāli: bhavam cakka-ratnam.

⁷. Đảnh Sanh Sát-lợi vương ———b—Q——CPāli: rājā khattiyo muddhāvasitto, một vị vua dòng Sát-lợi đã được làm lễ quán đảnh (rưới nước lên đỉnh đầu), lễ tức vị. Vị này chưa phải Chuyển luân vương.

Chuyển luân vương. Ta há không là Chuyển luân vương sao?’

“Này A-nan, thuở xưa, vua Đại Thiên muốn đích thân thí nghiệm Thiên bảo luân. Bấy giờ vua cho tụ tập bốn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ. Sau khi cho tụ tập bốn loại quân xong, nhà vua đi đến chỗ thiên luân bảo, dùng tay trái vỗ về, dùng tay phải lăn thiên luân mà nói rằng: ‘Hãy theo thiên luân bảo; hãy theo đến nơi nào thiên luân bảo lăn đến’.

“Này A-nan, thiên luân bảo ấy khi đã chuyển động liền lăn về hướng Đông. Lúc đó vua Đại Thiên và bốn loại quân cũng đi theo sau. Nếu thiên luân bảo ngừng lại chỗ nào thì vua Đại Thiên và bốn loại quân dừng lại chỗ ấy.

“Bấy giờ, các tiểu quốc vương ở phương Đông đều đi đến chỗ vua Đại Thiên, tâu rằng:

“– Kính chào Thiên vương. Tâu Thiên vương, các nước này rất giàu có và an lạc, nhân dân đông đúc, đều hoàn toàn thuộc về Thiên vương. Mong Thiên vương đem pháp giáo hóa. Chúng tôi sẽ phụ tá Thiên vương.

“Bấy giờ, vua Đại Thiên bảo các tiểu vương:

“– Các khanh, mỗi vị hãy tự quản lãnh lấy lãnh thổ của mình. Hãy áp dụng pháp, chớ áp dụng phi pháp. Đừng để trong nước mình có những người tạo ác nghiệp và phi phạm hạnh.

“Này A-nan, thiên luân bảo ấy qua khỏi phương Đông, vượt qua biển lớn ở phương Đông, quay về phương Nam, phương Tây và phương Bắc.

“Này A-nan, lúc thiên luân bảo lăn chuyển xung quanh cùng khắp thì vua Đại Thiên cùng bốn loại quân cũng đều đi theo sau. Nếu thiên luân bảo ngừng lại chỗ nào thì vua Đại Thiên và bốn loại quân đóng lại ở chỗ ấy.

“Bấy giờ, các tiểu quốc vương ở phương Bắc đều đi đến chỗ vua Đại Thiên, tâu rằng:

“– Kính chào Thiên vương. Tâu Thiên vương, các nước này rất giàu có và an lạc, nhân dân đông đúc, đều hoàn toàn thuộc về Thiên vương. Mong Thiên vương đem pháp giáo hóa. Chúng tôi sẽ phụ tá Thiên vương.

“Bấy giờ, vua Đại Thiên bảo các tiểu vương:

“– Các khanh, mỗi vị hãy tự quản lãnh lấy lãnh thổ của mình. Hãy áp dụng pháp, chớ áp dụng phi pháp. Đừng để trong nước mình có những người tạo ác nghiệp và phi phạm hạnh.

“Này A-nan, thiên luân bảo ấy qua phương Bắc, vượt qua biển lớn phương Bắc rồi trở lại bản thành của vua. Lúc vua Đại Thiên ngự trên chánh điện đoán lý tài vật⁸ thì Thiên luân bảo ngừng giữa hư không. Đó là vua Đại Thiên thành tựu Thiên luân báu như thế.

“Này A-nan, Vua Đại Thiên thành tựu voi báu như thế nào?

“Này A-nan, bấy giờ, vua Đại Thiên có voi báu sanh ra. Voi ấy trắng toát, có bảy chi, tên là Vu-sa-hạ⁹. Sau khi trông thấy, vua Đại Thiên hoan hỷ, phấn khởi, nghĩ rằng: ‘Nếu được huấn luyện thì nó hết sức khôn’.

“Này A-nan, sau đó vua Đại Thiên bảo tượng sư rằng: ‘Người hãy mau huấn luyện con voi này cho hết sức thuần thiện. Nếu voi đã thuần thì đến cho ta hay’. Bấy giờ tượng

⁸. *Đoán lý* – –z–Acác bản Tống-Nguyên-Minh: *liệu lý* – –z–Ftức xử lý tài vật hay tài sản.

⁹. Vu-sa-hạ – –P–CPāli: Uposatha (Bố-tát).

sư vâng lệnh vua, đến chỗ voi báu, nhanh chóng huấn luyện, khiến nó trở nên hết sức thuần thiện. Khi voi báu được chế ngự và huấn luyện rất kỹ, nó nhanh chóng trở nên thuần thiện. Cũng như thuở xưa voi tốt sống vô lượng trăm ngàn năm, đã trải qua vô lượng trăm ngàn năm được chế ngự và huấn luyện rất kỹ, nhanh chóng trở nên thuần thiện. Voi báu này cũng giống như vậy, được chế ngự và huấn luyện rất kỹ, nó nhanh chóng trở nên thuần thiện.

“Này A-nan, bấy giờ tượng sư nhanh chóng huấn luyện voi báu, khiến nó trở nên thuần thiện. Sau khi voi báu đã được huấn luyện, tượng sư liền đến chỗ nhà vua tâu rằng: ‘Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, tôi đã chế ngự và huấn luyện; voi báu đã thuần, nay tùy theo ý của Thiên vương’.

“Này A-nan, thuở ấy, khi vua Đại Thiên thí nghiệm voi báu, vào buổi sáng mai mặt trời mọc, liền đến chỗ voi, cỡi voi báu ấy và đi cùng khắp cả cõi đất cho đến đại hải, rồi nhanh chóng trở lại bản thành của vua. Đó là vua Đại Thiên thành tựu voi trắng báu như thế.

“Này A-nan, vua Đại Thiên thành tựu ngựa báu như thế nào?

“Này A-nan, bấy giờ, vua Đại Thiên có ngựa báu sanh ra. Ngựa báu ấy có sắc xanh mướt, đầu đen như quạ. Vì ngựa được trang nghiêm bằng bộ lông nên gọi là Mao mã vương¹⁰. Sau khi trông thấy, vua Đại Thiên hoan hỷ, phấn khởi, nghĩ rằng: ‘Nếu được huấn luyện thì nó hết sức khôn’.

“Này A-nan, sau đó vua Đại Thiên bảo mã sư rằng: ‘Người hãy mau huấn luyện con ngựa này cho hết sức thuần thiện. Nếu ngựa đã thuần thì đến cho ta hay’. Bấy giờ mã sư vâng lệnh vua, đến chỗ ngựa báu, nhanh chóng huấn luyện, khiến nó trở nên hết sức thuần thiện. Khi ngựa báu được chế ngự và huấn luyện rất kỹ, nó nhanh chóng trở nên thuần thiện. Cũng như thuở xưa ngựa tốt sống vô lượng trăm ngàn năm, đã trải qua vô lượng trăm ngàn năm được chế ngự và huấn luyện rất kỹ, nhanh chóng trở nên thuần thiện. Ngựa báu này cũng giống như vậy, được chế ngự và huấn luyện rất kỹ, nó nhanh chóng trở nên thuần thiện.

“Này A-nan, bấy giờ mã sư nhanh chóng huấn luyện ngựa báu, khiến nó trở nên thuần thiện. Sau khi ngựa báu đã được huấn luyện, mã sư liền đến chỗ nhà vua tâu rằng: ‘Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, tôi đã chế ngự và huấn luyện; ngựa báu đã thuần, nay tùy theo ý của Thiên vương’.

“Này A-nan, thuở ấy, khi vua Đại Thiên thí nghiệm ngựa báu, vào buổi sáng mai mặt trời mọc, liền đến chỗ ngựa, cỡi ngựa báu ấy và đi cùng khắp cả cõi đất cho đến đại hải, rồi nhanh chóng trở lại bản thành của vua. Đó là vua Đại Thiên thành tựu ngựa báu sắc xanh như thế.

“Này A-nan, Vua Đại Thiên thành tựu ngọc báu như thế nào?

“Này A-nan, bấy giờ, vua Đại Thiên có châu báu sanh ra. Hạt châu ấy trong suốt tự nhiên, không do ai tạo, tám cạnh không bản, được mài dũa cực đẹp, được xuyên qua bằng sợi dây ngũ sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

“Này A-nan, lúc vua Đại Thiên ở trong cung điện, muốn có ánh sáng của đèn, tức thì sử dụng hạt minh châu.

“Này A-nan, thuở xưa, khi vua Đại Thiên muốn thử châu báu, bèn cho tụ tập bốn loại quân lại là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ. Sau khi tụ tập bốn loại quân

¹⁰. Mao mã vương ———AMã vương có bờm. Pāli: Valāhaka (Vân mã vương).

xong, vào lúc đêm tối, vua cho dựng một cây phướn cao, cho đặt hạt châu trên ấy, rồi đến công viên để nhìn. Ánh sáng của ngọc chiếu khắp bốn loại quân, soi đến nửa do-diên. Đó là vua Đại Thiên thành tựu ngọc báu là như thế.

“Này A-nan, vua Đại Thiên thành tựu nữ báu là như thế nào?”

“Này A-nan, bấy giờ, vua Đại Thiên có nữ báu sanh ra. Nữ báu ấy có thân thể trong trắng, tinh khiết, nõn nà, sắc đẹp hơn người, không nhường thiên nữ, tư dung đoan chánh, ai nhìn cũng thấy khoan khoái; miệng tỏa mùi hương hoa sen xanh thơm phức; từ các lỗ chân lông trên người toát mùi hương chiên-đàn. Về mùa đông thì thân ấm áp, về mùa hè thì thân mát mẻ. Nữ báu ấy hết lòng hầu hạ nhà vua, nói năng hòa nhã, làm việc nhanh chóng, thông minh trí tuệ, hoan hỷ thích làm việc lành; luôn nghĩ đến nhà vua, tâm thường không rời, huống nữa thân và miệng. Đó là vua Đại Thiên thành tựu nữ báu vậy.

“Này A-nan, vua Đại Thiên thành tựu cư sĩ báu là như thế nào?”

“Này A-nan, bấy giờ, vua Đại Thiên có cư sĩ báu sanh ra. Cư sĩ báu ấy giàu có cùng tột, của cải vô lượng, có nhiều súc vật chăn nuôi; phòng hộ, thực ấp đầy đủ mọi thứ; có phước báo nên được thiên nhân, thấy các kho báu, đầy hay trống đều thấy rõ; thấy có người thủ hộ hay không có người thủ hộ. Mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ quặng hay không phải quặng¹¹; đều thấy rõ cả.

“Này A-nan, cư sĩ báu ấy đến trước vua Đại Thiên tâu rằng: ‘Tâu Thiên vương, nếu Thiên vương muốn được vàng, và tiền bạc, thì Thiên vương chớ có lo buồn, vì hạ thần tự biết đúng thời’.

“Này A-nan, thuở xưa, khi vua Đại Thiên muốn thí nghiệm cư sĩ báu, vua chèo thuyền ra giữa sông Hằng, bảo rằng:

“– Này cư sĩ, ta muốn được vàng, và tiền bạc.

“Cư sĩ tâu:

“– Tâu Thiên vương, hãy cho thuyền cập bến.

“Khi ấy, vua Đại Thiên bảo:

“– Này cư sĩ, ta muốn được ở chính giữa sông này.

“Cư sĩ tâu rằng:

“– Tâu Thiên vương, hãy cho thuyền ngừng lại.

“Này A-nan, bấy giờ cư sĩ báu đến trước mũi thuyền, thọc tay vào trong nước, lấy lên bốn kho tàng, là mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ quặng hay không phải quặng, tâu rằng:

“– Tâu Thiên vương, xin tùy ý muốn, Thiên vương tha hồ sử dụng, còn bao nhiêu thì trả lại dưới sông.

“Đó là vua Đại Thiên thành tựu cư sĩ báu.

“Này A-nan, vua Đại Thiên thành tựu tướng quân báu là như thế nào?”

“Này A-nan, bấy giờ, vua Đại Thiên có tướng quân báu. Tướng quân ấy thông minh, trí tuệ, biện tài, nói hay, hiểu rộng. Tướng quân báu sẽ thay vua Đại Thiên thực hiện những mục đích đời này, khuyến cáo và an lập; thực hiện mục đích cho đời sau, khuyến cáo và an lập; thực hiện mục đích đời này, mục đích đời sau, khuyến cáo và an lập. Tướng quân báu sẽ vì vua Đại Thiên, nếu muốn tập hợp các quân là tập hợp được; nếu muốn giải tán là giải tán ngay; muốn cho binh lính thuộc bốn loại quân không mệt mỏi và khuyến khích giúp đỡ. Đối với các cận thần khác cũng vậy. Đó là vua Đại Thiên thành

¹¹. Hán: *tác tạng, bất tác tạng* —@——@——C Có lẽ Pāli: ākara, mỏ khoáng hay quặng. Hán hiểu kara là làm.

tự tướng quân báu.

“Này A-nan, đó là vua Đại Thiên thành tự bảy báu.

“Này A-nan, vua Đại Thiên thành tự bốn như ý túc¹² là như thế nào?

“Này A-nan, vua Đại Thiên ấy sống thật lâu, đến tám vạn bốn ngàn năm; thời con nít vui đùa đến tám vạn bốn ngàn năm; làm Tiểu quốc vương đến tám vạn bốn ngàn năm; làm Đại quốc vương đến tám vạn bốn ngàn năm; rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhân vương¹³, tu hành phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng xoài Đại Thiên. Này A-nan, nếu vua Đại Thiên sống thật lâu, đến tám vạn bốn ngàn năm; thời con nít vui đùa đến tám vạn bốn ngàn năm; làm Tiểu quốc vương đến tám vạn bốn ngàn năm; làm Đại quốc vương đến tám vạn bốn ngàn năm; rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhân vương, tu hành phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng xoài Đại Thiên, thì chính đó là đức như ý túc thứ nhất của vua Đại Thiên.

“Lại nữa, A-nan, vua Đại Thiên không có bệnh tật, thành tựu sự điều hòa của thực đạo¹⁴, không lạnh, không nóng, an ổn, không bị bứt rứt. Do đó, đồ ăn thức uống được tiêu hóa dễ dàng. Này A-nan, vua Đại Thiên không có bệnh tật, thành tựu sự điều hòa của thực đạo, không lạnh, không nóng, an ổn, không bứt rứt; do đó đồ ăn thức uống tiêu hóa dễ dàng, thì chính đó là đức như ý túc thứ hai của vua Đại Thiên.

“Lại nữa, A-nan, vua Đại Thiên thân thể trắng trẻo, sạch sẽ, trong sáng, sắc đẹp hơn người, không kém gì thiên thần, đoan chánh, đẹp đẽ, ai nhìn cũng thấy khoan khoái. Này A-nan, nếu vua Đại Thiên thân thể trắng trẻo, sạch sẽ, trong sáng, sắc đẹp hơn người, không kém gì thiên thần, đoan chánh, đẹp đẽ, ai nhìn cũng thấy khoan khoái, thì chính đó chính là đức như ý túc thứ ba của vua Đại Thiên.

“Lại nữa, A-nan, vua Đại Thiên thường ái niệm các Phạm chí, Cư sĩ, như cha nghĩ đến con. Phạm chí, Cư sĩ lại cũng kính trọng vua Đại Thiên như con kính cha. Này A-nan, thuở xưa, vua Đại Thiên ở trong công viên, bảo người đánh xe rằng: ‘Hãy đánh xe đi chậm chậm. Ta muốn nhìn kỹ các Phạm chí, Cư sĩ’. Phạm chí, Cư sĩ cũng bảo người đánh xe: ‘Hãy đánh xe đi chậm chậm. Chúng tôi muốn nhìn kỹ đức vua Đại Thiên’. Này A-nan, nếu vua Đại Thiên thường ái niệm các Phạm chí, Cư sĩ như cha nghĩ đến con; còn các Phạm chí, Cư sĩ lại kính trọng vua Đại Thiên như con kính cha thì chính đó là đức như ý túc thứ tư của vua Đại Thiên.

“Này A-nan, đó là vua Đại Thiên được bốn đức như ý túc.

“Này A-nan, một thời gian sau, vua Đại Thiên bảo thợ hớt tóc rằng:

“– Nếu người thấy đầu ta mọc tóc bạc thì cho ta hay.

“Bấy giờ thợ hớt tóc vâng lời vua bảo. Một thời gian sau đó, gọi đầu cho vua, thấy mọc tóc bạc, liền tâu:

“– Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, Thiên sứ đã đến¹⁵; đầu mọc tóc bạc.

¹². Bốn *như ý túc* = | -p -N — FNo.1(2): bốn *thần đức* — -w -C Pāli: catasso iddhiyo, bốn tiềm lực hay năng lực phi thường.

¹³. Tiên nhân vương = P -H — C Pāli: rājisi, vị ẩn nguyên là vua.

¹⁴. *Bình đẳng thực vị chi đạo* — — — — — D -C Pāli: samavepākin, tiêu hóa dễ dàng (ăn uống dễ tiêu hóa). Xem D.28 Saṅgīti-suttanta, về pañca padhāniyaṅgāni (năm căn chi).

¹⁵. Xem kinh số 64.

“Vua Đại Thiên lại bảo thợ hớt tóc:

“– Người hãy lấy nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc bỏ vào bàn tay ta.

“Lúc ấy, thợ hớt tóc vâng lệnh vua bảo, liền lấy cái nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc bỏ vào bàn tay vua.

“Này A-nan, vua Đại Thiên tay bưng tóc bạc, nói bài tụng:

*Đầu ta mọc tóc bạc;
Thọ mạng đến hồi suy.
Thiên sứ đã đến rồi,
Nay lúc ta học đạo.*

“Này A-nan, sau khi thấy tóc bạc, vua Đại Thiên bảo thái tử:

“– Này thái tử, hãy biết rằng Thiên sứ đã đến, đầu mọc tóc bạc. Này thái tử, ta đã hưởng lạc dục thế gian, nay lại muốn cầu dục lạc thiên thượng. Này thái tử, nay ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này thái tử, nay ta muốn đem bốn châu thiên hạ này phò thác cho con. Con hãy trị vì, giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp; không để cho trong nước có những người tạo ác nghiệp, phi phạm hạnh. Này thái tử, về sau nếu con thấy Thiên sứ đến, đầu mọc tóc bạc, thì con nên đem việc quốc chính của nước này trao lại cho thái tử của con, khéo dạy bảo nó và trao đất nước lại cho nó, rồi con cũng nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này thái tử, nay ta chuyển giao pháp kế thừa¹⁶ này cho con. Con cũng phải chuyển giao lại pháp kế thừa này, chớ để cho nhân dân trở thành cực biên¹⁷. Này thái tử, tại sao nay ta chuyển trao pháp kế thừa này cho con, bảo con cũng phải chuyển trao pháp kế thừa này, chớ để cho nhân dân trở thành cực biên địa. Này thái tử, nếu trong nước này sự truyền trao bị đứt tuyệt, không được tiếp nối, thì đó là nhân dân trở thành cực biên. Vì thế cho nên, này thái tử, nay ta chuyển trao cho con. Này thái tử, ta đã chuyển trao pháp kế thừa này cho con thì con phải chuyển trao pháp kế thừa ấy lại, chớ để cho nhân dân trở thành cực biên.

“Này A-nan, vua Đại Thiên ấy đem việc quốc chính của nước này phò thác cho thái tử. Sau khi dạy bảo cặn kẽ xong liền cạo bỏ râu tóc, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhân vương, tu hành phạm hạnh tại Di-tát-ta này, trú trong rừng xoài Đại thiên.

“Thái tử cũng là Chuyển luân vương thành tựu bảy báu, được phước đức có bốn đức như ý của loài người như vua cha; như bảy báu và bốn đức như ý của loài người đã được nói trên.

“Này A-nan, vị Chuyển luân vương ấy về sau cũng bảo thợ hớt tóc rằng:

“– Nếu người thấy đầu ta mọc tóc bạc thì cho ta hay.

“Bấy giờ thợ hớt tóc vâng lời vua bảo. Một thời gian sau đó, gọi đầu cho vua, thấy mọc tóc bạc, liền tâu:

“– Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, Thiên sứ đã đến; đầu mọc tóc bạc.

“Vị Chuyển luân vương kia lại bảo thợ hớt tóc:

“– Người hãy lấy nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc bỏ vào bàn tay ta.

“Lúc ấy, thợ hớt tóc vâng lệnh vua bảo, liền lấy cái nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc

¹⁶. *Tương kế chi pháp* —~—~k—C No.125 (50-4): *tương thiệu* ———C

¹⁷. Pāli: mā kho me tvam antimapuriso ahoṣi, “con chớ trở thành là người (kế thừa) cuối cùng của ta”.

bạc bỏ vào bàn tay vua.

“Này A-nan, Chuyển luân vương kia tay bưng tóc bạc, nói bài tụng:

*“Đầu ta mọc tóc bạc;
Thọ mạng đến hồi suy.
Thiên sứ đã đến rồi,
Nay lúc ta học đạo.*

“Này A-nan, sau khi thấy tóc bạc, Chuyển luân vương kia bảo thái tử:

“– Này thái tử, hãy biết rằng Thiên sứ đã đến, đầu mọc tóc bạc. Này thái tử, ta đã hưởng lạc dục thế gian, nay lại muốn cầu dục lạc thiên thượng. Này thái tử, nay ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này thái tử, nay ta muốn đem bốn châu thiên hạ này phó thác cho con. Con hãy trị vì, giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp; không để cho trong nước có những người tạo ác nghiệp, phi phạm hạnh. Này thái tử, về sau nếu con thấy Thiên sứ đến, đầu mọc tóc bạc, thì con nên đem việc quốc chính của nước này trao lại cho thái tử của con, khéo dạy bảo nó và trao đất nước lại cho nó, rồi con cũng nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này thái tử, nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con. Con cũng phải chuyển giao lại pháp kế thừa này, chớ để cho nhân dân trở thành cực biên. Này thái tử, tại sao nay ta chuyển trao pháp kế thừa này cho con, bảo con cũng phải chuyển trao pháp kế thừa này, chớ để cho nhân dân trở thành cực biên địa? Này thái tử, nếu trong nước này sự truyền trao bị đứt tuyệt, không được tiếp nối, thì đó là nhân dân trở thành cực biên. Vì thế cho nên, nay thái tử, nay ta chuyển trao cho con. Này thái tử, ta đã chuyển trao pháp kế thừa này cho con thì con phải chuyển trao pháp kế thừa ấy lại, chớ để cho nhân dân trở thành cực biên.

“Này A-nan, Chuyển luân vương kia đem việc quốc chính của nước này phó thác cho thái tử. Sau khi dạy bảo cặn kẽ xong liền cạo bỏ râu tóc, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhân vương, tu hành phạm hạnh tại Di-tát-ta này, trú trong rừng xoài Đại thiên.

“Này A-nan, đó là từ con đến con, từ cháu đến cháu, từ dòng họ đến dòng họ, từ kiến đến kiến¹⁸, lần lượt đến tám vạn bốn ngàn vị Chuyển luân vương, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhân vương, tu hành phạm hạnh tại Di-tát-ta này, trú trong rừng xoài Đại thiên.

“Vị vua sau cùng tên là Ni-di¹⁹, là một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp; là vị vua vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí cho đến côn trùng mà phụng trì trai giới vào những ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm; tu hạnh bố thí, cho những kẻ nghèo khổ, Sa-môn, Phạm chí, cho đến những người cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quần, cung cấp đèn dầu...

“Bấy giờ chư Thiên ở cõi trời Tam thập tam thiên tụ tập ngôi tại Thiện pháp giảng đường²⁰ hết lời xưng tán vua Ni-di như thế này: ‘Chư Hiền, người xứ Bộ-đà-đề có đại

¹⁸. Tụng kiến chí kiến -q- (??).

¹⁹. Ni-di -C Pāli: Nimi.

²⁰. Thiện pháp giảng đường -k- CPāli: Sudhamma-sabhā, phòng hội của chư Thiên Tam thập tam (Pl. Tāvatisa).

thiện lợi, có đại công đức. Vì sao? – Vì vua cuối cùng của họ là Ni-di, một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, là người đã vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí cho đến côn trùng mà phụng trì trai giới vào những ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm; tu hạnh bố thí, cho những người nghèo khổ, Sa-môn, Phạm chí, cho những người cô độc từ các phương xa đến xin, đem các đồ ăn thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, cung cấp khăn quần và đèn dầu...’

“Bấy giờ trời Thiên Đế-thích cũng có trong chúng, bảo chư Thiên Tam thập tam thiên rằng:

“– Chư Hiền, các vị có muốn thấy vua Ni-di ngay tại nơi này không?

“Chư Thiên Tam thập tam thiên đáp:

“– Thưa Câu-dực²¹, chúng tôi muốn được đến ngay nơi ấy để yết kiến vua Ni-di.

“Bấy giờ, trong khoảnh khắc, như lực sĩ co duỗi cánh tay, Đế-thích ở cõi Tam thập tam thiên bỗng nhiên biến mất không thấy và hiện ra ở cung điện vua Ni-di.

“Lúc ấy, vua Ni-di thấy Thiên Đế-thích, liền hỏi:

“– Ông là ai?

“Thiên Đế-thích đáp:

“– Đại vương có nghe đến Thiên Đế-thích không?

“Đáp:

“– Nghe nói có Đế-thích.

“– Đó chính là tôi vậy. Đại vương có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao? – Vì chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên tụ tập tại Thiên pháp giảng đường, hết lời xưng tán Đại vương thế này: ‘Chư Hiền, người xứ Bệ-đà-đề có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao? – Vì vua cuối cùng của họ là Ni-di, một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, là người đã vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí cho đến côn trùng mà phụng trì trai giới vào những ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm; tu hạnh bố thí, cho những người nghèo khổ, Sa-môn, Phạm chí, cho những người cô độc từ các phương xa đến xin, đem các đồ ăn thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, cung cấp khăn quần và đèn dầu...’ Đại vương có muốn thấy Tam thập tam thiên không?

“Vua đáp:

“– Muốn thấy.

“Đế-thích lại bảo vua Ni-di:

“– Tôi trở về cõi trời, sẽ ra lệnh trang nghiêm xa giá với một ngàn voi kéo đến. Đại vương cỡi xe dạo chơi, lên du lãm cõi trời.

“Bấy giờ, vua Ni-di im lặng nhận lời. Đế-thích biết vua Ni-di đã nhận lời; trong khoảnh khắc, như thời gian lực sĩ co duỗi cánh tay, biến mất khỏi cung điện vua Ni-di mà trở về cõi Tam thập tam thiên.

“Sau khi trở về, Đế-thích bảo người đánh xe:

“– Người hãy nhanh chóng trang nghiêm giá với một ngàn voi kéo, đến đón vua Ni-di. Sau khi đến nơi, hãy tâu vua rằng: ‘Đại vương, nên biết, Đế-thích sai đánh cỗ xe có nghìn voi kéo này đến đón Đại vương. Đại vương hãy cỡi xe này dạo chơi, lên du lãm cõi trời’. Sau khi vua đã lên xe, lại hỏi vua rằng: ‘Đại vương muốn tôi đánh xe đi đường nào?’

²¹. Câu-dực ---l (= Kiều-thi-ca---r-{}). Pāli: Kosika hoặc Kosiya, hiệu của Thiên Đế-thích.

Đi theo đường ác thọ ác báo? Hay diệp thọ diệp báo?’

“Người đánh xe vâng lệnh Đế-thích, tức thì trang nghiêm cỗ xe nghìn voi, đi đến vua Ni-di. Đến nơi, tâu vua rằng:

“– Đại vương, nên biết, Đế-thích sai đánh cỗ xe có nghìn voi kéo này đến đón Đại vương. Đại vương hãy cỡi xe này dạo chơi, lên du lãm cõi trời.

“Sau khi vua Ni-di đã lên xe, người đánh xe lại hỏi rằng:

“– Đại vương muốn tôi đánh xe đi đường nào? Đi theo đường ác thọ ác báo? Hay diệp thọ diệp báo?’

“Bấy giờ vua Ni-di bảo người đánh xe rằng:

“– Hãy đưa tôi đi giữa hai đường ác thọ ác báo và diệp thọ diệp báo.

“Người đánh xe liền đưa vua đi giữa hai đường ấy, giữa ác thọ ác báo và diệp thọ diệp báo. Từ xa, chư Thiên Tam thập tam thiên trông thấy vua Ni-di đi đến, sau khi trông thấy liền chúc lành rằng:

“– Kính chào Đại vương! Kính chào Đại vương! Đại vương có thể cùng sống chung hưởng lạc với Tam thập tam thiên chúng tôi.

“Lúc ấy, vua Ni-di nói bài tụng cho chư Thiên Tam thập tam thiên:

*Giống như kẻ cỡi nhờ,
Nhất thời tạm mượn xe;
Nơi đây cũng như vậy.
Vì là của kẻ khác.
Tôi về Di-tát-la,
Sẽ làm vô lượng thiện.
Nhân đó sanh cõi trời,
Tạo phước làm tư lương.*

“Này A-nan, vua Đại Thiên thuở xưa ấy ông cho là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Nên biết vị ấy chính là Ta.

“Này A-nan, thuở xưa, Ta từ đời con đến đời con, từ đời cháu đến đời cháu, từ dòng họ đến dòng họ, lần lượt có đến tám vạn bốn ngàn Chuyển luân vương, từng cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhân vương, tu hành phạm hạnh, tại Di-tát-la này trú trong rừng xoài Đại Thiên. Bấy giờ Ta tự làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người. Ta thương xót thế gian, vì trời và vì người mà cầu nghĩa, lợi ích và an ổn khoái lạc. Khi ấy, Ta thuyết pháp không đến chỗ rớt ráo, không rớt ráo bạch tịnh, không rớt ráo phạm hạnh. Vì không rớt ráo phạm hạnh, lúc ấy Ta không thoát ly khỏi sự sanh, tuổi già, bệnh tật, sự chết, khóc than, áo não; cũng chưa thể thoát ra ngoài mọi khổ đau.

“Này A-nan, nay Ta xuất hiện ở đời, là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành²², Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, gọi là Phật²³, Chúng Hựu. Nay Ta làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người khác, làm lợi ích cho mọi người. Ta thương xót thế gian, vì trời và người mà cầu nghĩa và lợi ích, cầu an ổn khoái lạc. Nay Ta thuyết pháp đã đến chỗ rớt ráo bạch tịnh, rớt ráo phạm hạnh. Vì đã rớt ráo phạm hạnh, nay Ta lìa khỏi sự sanh, tuổi già, bệnh tật, sự

²². Trong bản Hán: *Minh hành thành vi* ————— Acó lẽ thừa chữ *vi*. Thường nói là Minh hành túc. Pāli: *vijjā-caraṇa-sampanna*.

²³. Trong bản Hán: *hiệu Phật* ———C

chết, khóc than, áo nã. Nay Ta đã thoát mọi khổ đau.

“Này A-nan, nay Ta chuyển trao pháp kế thừa này cho ông, ông cũng phải chuyển trao pháp kế thừa này lại, chớ để cho Phật pháp dứt đoạn.

“Này A-nan, thế nào là pháp kế thừa mà nay Ta chuyển trao cho ông và bảo ông cũng phải chuyển trao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho Phật pháp dứt đoạn? Đó chính là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Này A-nan, đó chính là pháp kế thừa mà nay Ta đã chuyển trao cho ông, và ông cũng phải chuyển trao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho Phật pháp dứt đoạn.”

Phật thuyết như vậy. Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

